TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **251**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 9 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Huỳnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 607/2020/TLST - HN ngày 03 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Minh P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm 7, Thị t, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Như Ý, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Minh P, trình bày: Anh và chị Nguyễn Như Ý đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải vào năm 2013. Quá trình chung sống anh chị có hai con chung, gồm: cháu Trần Bảo Y, sinh ngày sinh 05/01/2015, cháu Trần Quốc K, sinh ngày 12/3/2018.

Từ năm 2018 đến nay anh chị mâu thuẫn, không sống chung với nhau. Nay anh yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Ý.

- Về con chung: Các con chung cho chị Ý trực tiếp nuôi, anh cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 750.000 đồng/tháng.

- Về tài sản: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét xét.

- Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Như Ý, trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh P về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung.

Về nội dung đơn kiện anh P đặt ra, chị yêu cầu xử lý như sau: Thống nhất với anh P xử lý về hôn nhân, nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh P chu cấp cho mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Ngày 11/8/2020 Tòa án tổ chức hòa giải trước thời hạn theo yêu cầu của đương sự. Qúa trình hòa giải anh P, chị Ý thống nhất xử lý về hôn nhân, người trực tiếp nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng mức cấp dưỡng nuôi con hai bên không thống nhất, không ký xác nhận tại biên bản hòa giải.

Do các đương sự không thỏa thuận giải quyết toàn diện vụ án nên không tiến hành công nhận thỏa thuận của các đương sự theo thủ tục chung. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh P có đơn xin xử vắng mặt. Nên tiến hành xử lý vụ kiện vắng mặt anh P theo yêu cầu.

[2] Về nội dung: Anh P, chị Ý thống nhất xử lý về hôn nhân, người trực tiếp nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung nên xử lý các nội dung này trên cơ sở thỏa thuận của anh chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ngày 11/8/2020 khi tiến hành hòa giải trước thời hạn theo yêu cầu của nguyên và bị đơn, anh P đề xuất cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi người được cấp dường tròn 18 tuổi. Chị Ý yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng cho đến khi người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi. Do mâu thuẫn về mức cấp dưỡng nên đương sự từ chối ký xác nhận tại biên bản. Tại yêu cầu xin xử vắng mặt ngày 11/8/2020 anh P yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi.

Qua diễn biến trên, chứng tỏa từ việc mâu thuẫn với chị Ý anh P không nhất quán trong việc định mức thực hiện nghĩa vụ nuôi con, nhưng cũng từ nội dung trên thể hiện anh P có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi. Do đó, vì lợi ích tốt nhất cho việc nuôi, dạy các cháu Trần Bảo Y, Trần Quốc K, nay buộc anh P thực hiện nghĩa vụ nuôi con mỗi cháu bằng 1.500.000 đồng/tháng.

[3] Án phí hôn nhân, cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm: Anh P phải chịu. Chị Ý không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Anh Trần Minh P được ly hôn với chị Nguyễn Như Ý.

- Về con chung: Giao cháu cháu Trần Bảo Y, sinh ngày 05/01/2015, cháu Trần Quốc K, sinh ngày 12/3/2018 cho chị Ý trực tiếp nuôi dạy.

Anh P có quyền thăm, chăm sóc, dạy bảo cháu Trần Bảo Y, cháu Trần Quốc K, không ai được phép ngăn cản.

Buộc anh Trần Minh P cấp dưỡng nuôi cháu Trần Bảo Y, cháu Trần Quốc K mỗi cháu bằng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Ý có đơn yêu cầu thi hành án mà anh P chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, thì hàng tháng anh P còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

- Vợ chồng anh P và chị Ý không có nợ chung. Tài sản chung anh P và chị Ý tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2. Án phí sơ thẩm: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 03/8/2020 anh P đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0004111 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, anh P còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, chị Ý có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên